

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,719.42	264.25
% Thay đổi Index	↓ -0.09%	↓ -0.17%
KLGD (CP)	560,876,017	46,214,312
GTGD (tỷ đồng)	13,162.20	683.06
% Thay đổi GTGD	1.42%	0.72%

Độ rộng thị trường (HOSE)

95 tăng	69 không đổi	200 giảm
---------	--------------	----------

Diễn biến thị trường

VNINDEX		1719.42
Chỉ số VNINDEX		-1.56 / -0.09%
HNXINDEX		264.25
Chỉ số HNXINDEX		-0.44 / -0.17%
UPINDEX		123.85
Chỉ số UPINDEX		-0.88 / -0.71%
VN30		1860.99
Chỉ số VN30		-8.39 / -0.45%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán: -2079.5 GT ròng: -433.6 GT Mua: 1645.9

(34.8)	TCB	DGW	15.0
(37.6)	VPB	BSR	17.4
(42.1)	MSB	VHM	20.2
(44.5)	GMD	PNJ	32.7
(106.8)	FPT	HDB	44.0

Biến động nhóm ngành

Hàng Tiêu dùng	-0.93%	
Tài chính		173%
Công nghệ Thông tin	31%	
Ngân hàng	-0.35%	
Dầu khí	-0.92%	
Tiện ích Cộng đồng	-0.33%	
Dược phẩm và Y tế		0.12%
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.87%	
Công nghiệp	-0.72%	
Nguyên vật liệu	-0.82%	

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 04 phiên liên tiếp giảm điểm, VN-Index tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong phiên hôm nay. Mức độ điều chỉnh giảm khi VN-Index gặp hỗ trợ giá thấp nhất tháng 8/2026. Tuy nhiên áp lực bán vẫn gia tăng khá mạnh ở nhiều cổ phiếu. Kết phiên VN-Index giảm nhẹ 1,56 điểm (-0,09%) về mức 1.719,42 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. VN30 giảm 8,39 điểm (-0,45%) về mức 1.860,99 điểm, dưới giá thấp nhất tháng 8/2026.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực. Áp lực bán mạnh ở các cổ phiếu vốn hóa trung bình nhỏ sau giai đoạn tăng giá tốt trong các nhóm thủy sản, dệt may, bán lẻ, khoáng sản, cảng - vận tải biển, năng lượng, chứng khoán, bảo hiểm, hóa chất... Phục hồi ở các cổ phiếu VinGroup, một số cổ phiếu ngân hàng. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước. Lực cầu, dòng tiền vẫn suy yếu ở nhiều nhóm ngành. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -433,6 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.867,5 điểm, giảm -0,37%. Chênh lệch dương 6,51 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ 2,11 điểm đến 4,91 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 giảm -7,6% so với phiên trước. Các trade giảm các vị thế giao dịch. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 suy giảm, kháng cự 1.900 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.865 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 28.719. Kỳ hạn 411GA000 sẽ đáo hạn trong 02 phiên đến.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tiếp tục suy yếu, chịu áp lực kiểm định lại vùng giá quanh 1.700 điểm - 1.715 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 8/2026 và đường xu hướng nối các vùng giá thấp nhất tháng 3, 7/2026. Đây là vùng hỗ trợ mạnh, quan trọng hiện nay của VN-Index. VN30 vẫn suy yếu, giao dịch dưới các kháng cự tâm lý và dưới vùng đáy tháng 8/2026

Sau giai đoạn giảm giá liên tục, dưới ảnh hưởng của nhóm VinGroup VN-Index đang cân bằng ở vùng giá thấp nhất tháng 8/2026. Tuy nhiên VN30 vẫn suy yếu, dưới vùng đáy tháng 8. Với thị trường chung, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng khi VN-Index vẫn suy yếu, nhà đầu tư hạn chế các vị thế ngắn hạn. Nên chờ VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá hiện nay, cập nhật thông tin dư nợ kỳ cuối quý III/2026 của các công ty chứng khoán. Cũng như cập nhật kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trước khi xem xét mở rộng, gia tăng tỉ trọng đầu tư.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

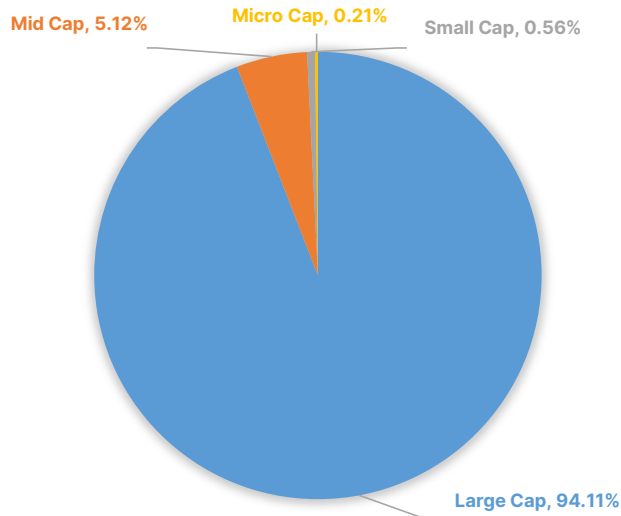
Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVP	23.55	23.0	25.5-26.2	21.0	7.5	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	94
DRI	16.10	16.0	17.1-17.8	15.2	5.3	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	92	82
BVH	74.60	74.0	76-78	72.0	16.7	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	72	69
VPB	24.40	23.5	25.5-26	23.0	6.5	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	88	75
DPR	37.40	37.8	44-45	36.0	9.1	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	21
VTO	11.45	11.3	14-15	11.0	5.1	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	77	65
PVS	33.00	33.0	39-40	31.0	9.6	16.5%	49.3%	Theo dõi GD	67	54

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

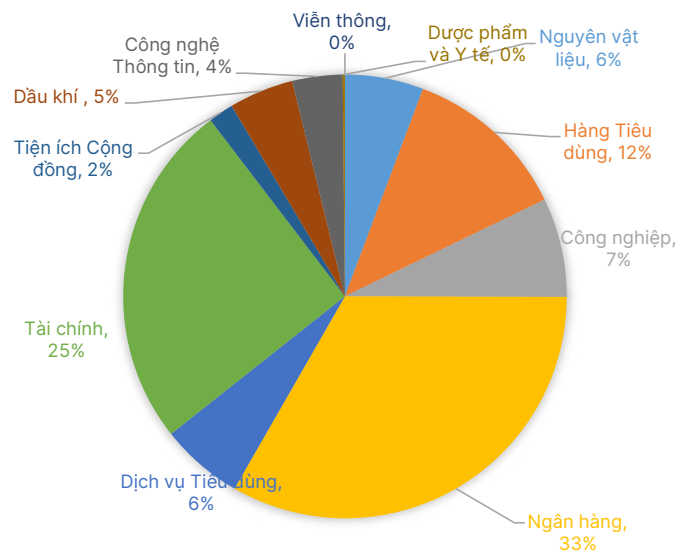
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		273.9	-71.4	-93.0	284.5	275.7	201.8	-195.2	18.5
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	DRI	EVS	VGI	PVP	PTG	GVR
		SJS	DXP	TRC	PHS	FOX	PVT	TET	VGC
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-186.5	1.0	192.0	-122.8	304.3	277.9	298.3	-30.4
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	TVN	SEA	DHA	MSB	BFC	SAS
		PRE	PSD	SMC	FMC	VLB	NVB	DHB	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		186.7	21.0	-129.5	276.4	276.1	289.5	254.3	0
Tương quan- VNINDEX		Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	29	Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		XMP	SBT	DCL					
		NT2	NAF	DPP					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,723,205	13.9%	2,752	80.7	10.1
VHM	529,035	32.6%	9,730	6.6	2.0
VCB	470,425	17.9%	4,984	11.3	1.9
BID	259,404	17.7%	4,250	7.8	1.3
TCB	233,492	14.8%	3,829	8.6	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	62,718,179	17.3%	2,530	4.1	0.7
HDB	35,733,100	23.9%	3,895	5.9	1.3
NVL	31,425,300	9.5%	1,836	6.1	0.6
PVD	26,272,300	6.5%	1,199	14.8	1.0
VIX	23,436,600	16.5%	2,156	5.3	0.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TNC	↑ 7.0%	13.5%	2,534	12.4	1.6
TPC	↑ 6.9%	5.1%	707	12.6	0.5
NAV	↑ 6.9%	14.3%	1,865	7	1.0
VDP	↑ 6.9%	8.2%	2,779	11.7	1.2
BCE	↑ 6.9%	15.5%	1,603	3.6	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	↓ -7.0%	1.2%	127	70.7	0.8
TCR	↓ -6.8%	5.0%	379	5.1	0.3
SRF	↓ -5.9%	8.5%	919	8.1	0.7
VNG	↓ -5.8%	5.5%	626	8.0	0.4
PHC	↓ -5.5%	4.2%	535	6.4	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	1,923,540	23.9%	3,895	5.9	1.3
PNJ	1,762,394	18.4%	4,780	4.0	0.7
SHB	1,054,006	17.3%	2,530	4.1	0.7
VIB	755,100	15.7%	1,990	6.9	1.1
MBB	667,082	20.7%	3,235	5.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	(2,896,600)	13.7%	1,573	9.2	1.2
FPT	(1,887,285)	26.5%	5,325	10.6	2.7
VIX	(1,819,236)	16.5%	2,156	5.3	0.9
VPB	(1,546,500)	16.6%	2,982	8.2	1.4
VCI	(1,335,700)	8.9%	1,335	13.7	1.2

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng: Cung ứng đủ điện là điều kiện tiên quyết để đạt các mục tiêu phát triển

Chiều 12/10, Thủ tướng Lê Minh Hưng chủ trì cuộc họp với các bộ, ngành, cơ quan về bảo đảm cung ứng điện trong thời gian tới, đến năm 2030 và định hướng điều chỉnh Quy hoạch điện VIII. Phát biểu tại cuộc làm việc, Thủ tướng Lê Minh Hưng nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng, cung ứng điện theo các chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Bảo đảm cung ứng điện là vấn đề cấp bách, điều kiện tiên quyết để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026, tạo nền tảng để năm 2027 tăng tốc, bứt phá và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

Kinh tế Trung Quốc tiếp tục khởi sắc trong quý 3/2026 nhờ tiêu dùng, công nghệ

Kinh tế Trung Quốc tiếp tục có dấu hiệu cải thiện trong quý 3/2026 nhờ tiêu dùng phục hồi và đầu tư vào công nghệ mới tăng mạnh, theo số liệu do Trung tâm Thông tin Nhà nước thuộc Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc vừa công bố. Trong quý 3, chỉ tiêu tại các cửa hàng ở Trung Quốc tăng 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn 0,7 điểm phần trăm so với quý 2; riêng tháng 9/2026, chỉ tiêu tăng 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 ở mức 4,5-5%, sau khi Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 4,7% trong nửa đầu năm.

Xuất khẩu hướng tới 1.000 tỷ USD

Theo dự thảo Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 do Bộ Công Thương xây dựng, mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2026-2030 bình quân 15-16%/năm, nhập khẩu tăng 12-13%/năm. Mức tăng trưởng xuất khẩu gần gấp ba lần mục tiêu bình quân 5-6%/năm giai đoạn 2026-2030 tại chiến lược được Thủ tướng phê duyệt năm 2022. Dự thảo xây dựng ba kịch bản xuất khẩu đến năm 2030, gồm kịch bản mục tiêu tăng trưởng thấp đạt 765 tỷ USD, tăng trưởng trung bình 953,7 tỷ USD và cao 1.041 tỷ USD.

Hai người Mỹ giành Nobel Kinh tế 2026

Hai nhà kinh tế Mỹ Robert Hall và Michael Woodford giành giải Nobel Kinh tế năm 2026 nhờ những đóng góp về "các nền tảng vi mô của ổn định hóa kinh tế vĩ mô", Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển công bố hôm thứ Hai. Hai nhà kinh tế đã phát triển các mô hình kinh tế vĩ mô mới, giúp cải thiện khả năng triển khai các chính sách ổn định kinh tế hiệu quả. Những mô hình này cho phép các nhà hoạch định chính sách lựa chọn thời điểm phù hợp để áp dụng các biện pháp tài khóa và tiền tệ, qua đó giảm mức độ nghiêm trọng của những biến động kinh tế gây tổn hại.

KBC lập kỷ lục doanh thu quý 3, lợi nhuận 9 tháng vẫn đi lùi

Quý 3, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (HOSE:KBC) ghi nhận doanh thu thuần hơn 3.187 tỷ đồng, tăng 137% và là mức cao kỷ lục của doanh nghiệp. Lợi nhuận ròng hơn 911 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần gần 5,112 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2025. Tổng chi phí tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 50%, lên 1,449 tỷ đồng. Kết quả, lợi nhuận sau thuế 9 tháng giảm 23%, còn gần 1,200 tỷ đồng. So với kế hoạch cả năm, KBC mới thực hiện được lần lượt 57% và 40%.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn